TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2022
V/v "tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Ông Văn Phú Hiên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm: 1980 (vắng mặt có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp TN, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp k 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Cao Văn T trình bày:

Ông Cao Văn T và Bà Trần Thị P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 291/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM.

Theo Quyết định về con chung: Ông T và bà P có 03 người con chung tên là Cao Tuyết N, sinh ngày: 27/10/2009; Cao Minh Đ, sinh ngày: 02/3/2012 và Cao Diễm T, sinh ngày: 25/8/2016. Bà Trần Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, Ông Cao Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng cộng 03 cháu 9.000.000đ/tháng. Việc thực hiện được cấp dưỡng vào ngày 28 dương lịch hàng

tháng cho đến khi các con chung đến 18 tuổi.

Sau khi ly hôn ông T và bà P đã thực hiện đúng như Quyết định trên, tuy nhiên hiện nay do điều kiện cũng như công việc của ông T khó khăn trước đây ông T làm chủ xưởng mộc nhưng do việc làm ăn không được suôn sẻ nên hiện nay ông T đã đi làm thuê cho tư nhân tại địa phương, mức thu nhập của ông T hiện nay đã không được như trước, nên không đủ khả năng cấp dưỡng một cháu 3.000.000đ/tháng như thỏa thuận tại quyết định nữa, ông T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 3.000.000đ/tháng xuống 2.000.000đ/tháng/cháu, tổng cộng 03 cháu là 6.000.000đ/tháng. Ông T đang làm nghề thợ mộc, thu nhập trung bình hàng tháng là khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng). Do ông T làm nghề tự do nên ông T không có giấy tờ gì để nộp cho Tòa án để chứng minh cho thu nhập của mình. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T thì ông T sẽ thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 28 dương lịch hàng tháng. Đợt cấp dưỡng đầu tiên là vào thời gian mà Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ bà P nhiều lần nhưng bà P vẫn vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà P.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc trước đây cũng như tại các phiên tòa là chưa chấp hành đúng pháp luật. Vụ án còn để kéo dài quá thời hạn xét xử nhưng không có quyết định gia hạn là còn thiếu sót, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đề nghị Tòa án rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Ông Cao Văn T yêu cầu được thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, đây là vụ án "tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo quy định tại Khoản 5, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Bà Trần Thị P có nơi cư trú tại huyện XM theo điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng, Ông Cao Văn T có đơn xin vắng mặt, Bà

Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt ông T, bà P là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 291/QĐST- HNGĐ ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, thì về con chung: Ông T và bà P có 03 người con chung tên Cao Tuyết N, sinh ngày: 27/10/2009; Cao Minh Đ, sinh ngày: 02/3/2012 và Cao Diễm T, sinh ngày: 25/8/2016. Bà Trần Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, Ông Cao Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng cộng 03 cháu 9.000.000đ/tháng. Việc thực hiện cấp dưỡng vào ngày 28 dương lịch hàng tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, do công việc làm ăn của ông T gặp nhiều khó khăn trước đây ông T là chủ xưởng mộc nhưng nay ông T phải đi làm thuê cho các xưởng mộc tại địa phương, thu nhập trung bình mỗi tháng của ông T là khoảng 8.000.000đ ngoài ra ông T còn chi phí cho cuộc sống cá nhân do đó ông T yêu cầu được thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu từ 3.000.000đ/tháng/cháu thành 2.000.000đ/tháng/cháu. Xét lời trình bày của ông T phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương: hiện tại ông T đang làm thuê cho các xưởng mộc tư nhân tại địa phương, do tình hình khó khăn chung nên các xưởng mộc cũng gặp nhiều khó khăn, sản phẩm làm ra không nhiều như trước đây.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì "mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng". Quá trình giải quyết vụ án, do ông T là lao động tự do nên không thể cung cấp được bản lương cho Tòa án nhưng ông T thừa nhận thu nhập trung bình mỗi tháng là 8.000.000đ, ngoài ra không còn khoản thu nhập nào khác, mức thu nhập của ông T phù hợp với mức thu nhập trung bình hàng tháng của thợ mộc được xác minh tại địa phương. Theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không được thấp hơn 1/2 mức lương tối thiểu. Mức lương cơ sở hiện áp dụng tại Nghị định 38/2019/NĐ - CP ngày 09/5/2019 là 1.490.000đ/tháng. Do đó với thu nhập bình quân của ông T, cùng các điều kiện, thu nhập thực tế giảm sút của ông T và nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của cá nhân ông T thì có cơ sở chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông T đối với 03 con chung từ 3.000.000đ/tháng/cháu thành 2.000.000đ/tháng/cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, vào ngày 28 dương lịch hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 82, 83 và Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Cao Văn T về việc đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc Ông Cao Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên Cao Tuyết N, sinh ngày: 27/10/2009; Cao Minh Đ, sinh ngày: 02/3/2012 và Cao Diễm T, sinh ngày: 25/8/2016 số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 28 dương lịch hàng tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Cao Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009273 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo